

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày: 25-3-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngân.

2. Bà Nguyễn Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa:

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Phạm Thị Nguyên, Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Phạm Thị Phương Thảo,
Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 tham gia phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân -
Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Hoàng Hải -
Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 12/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 05/3/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn H; giới tính: Nam, sinh ngày 22/4/1991 tại Thành phố K; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 69 Đường X, phường Y, Thành phố K; Chỗ ở hiện nay: 69 Đường X, phường Y, Thành phố K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1967; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 04 người con; Họ tên vợ: Võ Thị T, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/4/2012 bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân Z, Thành phố K xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số XX/2012/HSST ngày 26/4/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2015,

đã xóa án tích.

- Ngày 20/4/2021, bị Công an Phường R xử phạt tiền về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác” theo Quyết định số 00307XX/QĐ-XPHC, chấp hành xong Quyết định ngày 28/4/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2024 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị M, sinh năm 1979, địa chỉ: 1005 Đường H1, phường B, Thành phố K.

2. Chị Đào Thị C, sinh năm 1992, địa chỉ: 147 Đường H2, phường B1, Thành phố K.

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990, địa chỉ: 121 Đường H3, phường B3, Thành phố K.

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960, địa chỉ: 120 Đường H4, phường B4, Thành phố K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 02/3/2022, Nguyễn Hồ Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Hồ A, Hồ Nguyễn P, Nguyễn H và hai người khác (chưa rõ lai lịch) đến ăn, uống bia tại quán H, số 198/2 Đường H3, phường B3, Thành phố K. cạnh bàn của Hoàng Thủy Q, Phạm Quốc H. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 02/3/2022, do H cho rằng có người ở quán I, số 198/4 Đường H3, phường B3, Thành phố K chửi H nên H ném một lon bia về phía chị Đào Thị C (là nhân viên quán I) đang ngồi tại quầy quán I; lúc này, Quốc H cũng bất ngờ ném một chai bia về phía bà Trần Thị M (là quản lý quán I) và chị C. Khi bà M đến gần bàn của Đ, Quốc H hỏi lý do Đ ném chai bia thì Đ cự cãi với bà M, chị C; P lấy một chai bia đang cắm hoa trên bàn của quán I sau đó đập vỡ và cầm đầu chai đến chỗ Đ, bà M, chị C; M đi đến can ngăn P nhưng sau đó cũng tham gia cự cãi với bà M, chị C. Chị Nguyễn Thị Kiều V (là bạn của chị C) thấy sự việc nên đến hỏi chuyện nhưng do Đ nghĩ chị V chửi mình nên Đ bức tức; Đ dùng tay trái nắm cổ áo rồi dùng tay phải đánh nhiều cái vào mặt, đầu chị V. Bà M, chị C đến can ngăn thì A chạy đến lấy 01 chai bia trên 01 bàn của quán I ném vào người của chị V và lấy 01 chai bia khác đến đánh chị V; H chạy đến dùng ghế nhựa đập vào đầu chị V; P xông vào dùng chai bia đánh vào đầu chị V. Bà M, chị C tiếp tục can ngăn, giằng co trước cửa quán I thì Đ ôm đê chị M xuống sàn nhà bên trong cửa quán I. Lúc này, A lấy 01 chai bia của quán I từ bên ngoài chạy vào đập vào đầu bà M gây thương tích; M nắm tóc, đánh chị C; chị V, chị C chạy vào bên trong quán I thì A đứng ngoài quán cầm chai bia ném vào trúng đầu chị V rồi A, M đứng ngoài cửa quán chửi mắng. Lúc này, Quốc H tiếp tục chạy vào dùng tay, chân đánh, đá vào mặt và người của bà M; M chạy từ ngoài vào dùng ghế nhựa đập lên đầu chị C; A lấy chai bia từ bên ngoài xông vào đánh vào đầu chị C; H cầm ly thủy tinh vào trong quán I ném về phía chị C, chị V; bà Nguyễn Thị N (là mẹ ruột của chị V) chạy đến can ngăn thì bị A dùng ly thủy tinh lay rên kệ trong quán I đập vào đầu gây

thương tích. Sau khi xảy ra sự việc, P, Đ, A, H, M bỏ đi; các chị V, C, bà M, N được đưa đi cấp cứu. Chị C, bà M từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự; chị V, bà N có đơn yêu cầu xử lý hình sự những người gây thương tích cho mình.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Khu vực 1 đã bắt giữ được Nguyễn Hồ Đ, Nguyễn Thị M, Hồ Nguyễn P, Nguyễn Hồ A, riêng đối với H, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định truy nã đối với H. Ngày 04/6/2024, Nguyễn Hồ Đ, Nguyễn Thị M, Hồ Nguyễn P đã bị Tòa án nhân dân Khu vực 1 xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 105/2024/HS-ST; ngày 26/7/2024, Nguyễn Hồ A đã được Tòa án nhân dân Khu vực 1 đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định số 02/2024/HSST-QĐ. Đến ngày 26/11/2024, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Khu vực 1 đầu thú.

Theo Công văn số 173/UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão: “...Ủy ban nhân dân phường xác nhận vụ việc trên gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị can phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc; biên bản kiểm tra camera; lời khai của các bị can khác, những người làm chứng; xác nhận của bị can đối với hình ảnh camera cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với Phạm Quốc H qua điều tra chưa xác định được Quốc H đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Khu vực 1 đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu trong vụ án hình sự và Quyết định truy tìm đối với Quốc H, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong Bản án số 105/2024/HS-ST ngày 04/6/2024 và Quyết định số 02/2024/HSST-QĐ của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSQ1 ngày 07/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn H 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong Bản

án số 105/2024/HS-ST ngày 04/6/2024 và Quyết định số 02/2024/HSST-QĐ của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Nguyễn H không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Nguyễn H nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Khu vực 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn H phù hợp với bản trình báo nguồn tin vụ việc về an ninh trật tự, biên bản ghi nhận vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn H đã có hành vi tham gia đánh nhau, gây náo động làm mất trật tự công cộng, bị chính quyền địa phương có văn bản đánh giá vụ việc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và dư luận quần chúng nhân dân địa phương (Công văn số 173/UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1). Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn H đã phạm vào “Tội gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm ba khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo phạm tội có đồng phạm, các đồng phạm khác (Nguyễn Hồ Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Hồ A, Hồ Nguyễn P đã bị kết án), bị cáo H có hành vi cầm ly thủy tinh, ghế nhựa cùng Nguyễn Hồ Đ, Hồ Nguyễn P, Nguyễn Thị M đuổi đánh bà Trần Thị Mộng M, chị Đào Thị C, Nguyễn Thị Kiều V và bà Nguyễn Thị N tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo dùng hung khí là cốc thủy tinh đánh nhau là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân, bị cáo Nguyễn H có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đã được giải quyết trong Bản án số 105/2024/HS-ST ngày 04/6/2024 và Quyết định số 02/2024/HSST-QĐ của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn H để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Nguyễn H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Hồng Hạnh

